

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2026/HS-PT
Ngày 25 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thủy;

Các Thẩm phán:

Ông Dương Viết Hải;

Ông Nguyễn Thái Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXPT-HS ngày 06/3/2026 đối với các bị cáo:

1. Phùng Võ Tuấn T, sinh ngày 18/02/2008 tại tỉnh Quảng Trị (Quảng Bình cũ); nơi cư trú: **Thôn V, xã Q, tỉnh Quảng Trị**; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông: **Phùng Tuấn T1**, sinh năm 1968; con bà: **Trần Thị X**, sinh năm 1973;

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện là học sinh lớp 12 **trường Trung học phổ thông N2**.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/01/2026 cho đến nay, có mặt.

2. Phùng Trung K, sinh ngày 19/4/2009 tại tỉnh Quảng Trị (Quảng Bình cũ); nơi cư trú: **Thôn V, xã Q, tỉnh Quảng Trị**; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông: **Phùng Công L**, sinh năm 1979; con bà: **Võ Thị H**, sinh năm 1984;

Tiền án, tiền sự: Không. Hiện là học sinh lớp 11 **trường Trung học phổ thông N2**.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/01/2026 cho đến nay, có mặt.

3. Đỗ Văn Đ, sinh ngày 01/3/2009 tại tỉnh Quảng Trị (Quảng Bình cũ); nơi cư trú: **Thôn V, xã Q, tỉnh Quảng Trị**; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông: **Đỗ Văn C**, sinh năm 1974; con bà: **Trần Thị T2**, sinh năm 1973.

Tiền án, tiền sự: Không. Hiện là học sinh lớp 10 **Trung tâm G**.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/01/2026 cho đến nay, có mặt.

4. Nguyễn Hoài N, sinh ngày 10/10/2008, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: **Thôn C, xã Q, tỉnh Quảng Trị**; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông: **Nguyễn Văn B**; sinh năm 1986; con bà: **Đỗ Thị Thanh N1**, sinh năm 1987.

Tiền án, tiền sự: Không. Hiện là học sinh lớp 12 **trường Trung học phổ thông N2**.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và **T3** hoãn xuất cảnh từ ngày 27/01/2026 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Cháu **Phạm Văn T4**, sinh ngày 06/02/2011; địa chỉ: **tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị**. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Văn C1**, sinh năm 1984; địa chỉ: **tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị**. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của các bị cáo*:

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**: Ông **Phùng Tuấn T1**, sinh năm 1986; địa chỉ: **Thôn V, xã Q, tỉnh Quảng Trị** (Bố của bị cáo), có mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Phùng Trung K**: Ông **Phùng Công L**, sinh năm 1979; địa chỉ: **Thôn V, xã Q, tỉnh Quảng Trị** (Bố của bị cáo), có mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Đỗ Văn Đ**: Ông **Đỗ Văn C**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Thôn V, xã Q, tỉnh Quảng Trị** (Bố của bị cáo), có mặt.

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Nguyễn Hoài N**: Bà **Đỗ Thị Thanh N1**, sinh năm 1987; địa chỉ: **Thôn C, xã Q, tỉnh Quảng Trị** (Mẹ của bị cáo), có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*:

+ Người bào chữa cho bị cáo **Phùng Võ Tuấn T** và bị cáo **Phùng Trung K**: Ông **Nguyễn Bá T5**, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 1 tỉnh Q; địa chỉ: **Số A đường L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị**, có mặt.

+ Người bào chữa cho các bị cáo **Đỗ Văn Đ** và **Nguyễn Hoài N**: Bà **Phan Thị Bích T6**, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ: **Số A L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/5/2025, do có mâu thuẫn từ trước với **Lê Hải T7** nên **Phùng Võ Tuấn T** rủ **Nguyễn Hoài N**, **Đỗ Văn Đ**, **Phùng Trung K**, **Nguyễn Vũ H1**, **Đỗ Thế A**, **Đỗ Anh Q** và **Hà Anh T8** đang ngồi ở quán nước thuộc **xã Q, tỉnh Quảng Trị** xuống **phường Đ, tỉnh Quảng Trị** tìm đánh **T7** thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, **T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 73AF-033.07 chở **T8** và chuẩn bị 01 dùi cui điện đặt ở góc бага giữa

xe; **N** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh bạc, biển kiểm soát 73G1-366.09 chở **H1**; **D** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 73G1-37.997 chở **Q**; **Thế A** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Espero Ex King, màu đen, biển kiểm soát 73AF-01426 chở **K** đang cầm sẵn 01 đèn pin laze chạy trên **đường Q** theo hướng **N - B**.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm đi đến khu vực **TDP B, phường Đ** thì thấy **Phạm Văn T4** đang đạp xe trên **đường T** ở phía Nam gần **Nhà văn hóa tổ dân phố B1** nên cả nhóm tiến đến chặn Trống lại. Thấy nhóm **T** tiến đến, Trống đạp xe bỏ chạy, nhóm **T** điều khiển xe đuổi theo **T4**, khi đuổi kịp **T** hỏi **T4** “có biết **T7** không?” **T4** trả lời “biết”, **T** hỏi tiếp “dẫn anh tới nhà hắn coi”, thì **T4** trả lời “không biết”. Lúc này **H1** xuống xe, dùng tay phải đâm liên tiếp vào sau vai phải và trên đầu **T4**, **T4** thả xe bỏ chạy thì cả nhóm đuổi theo. **K** dùng tay phải túm được cổ áo của **T4**, rồi dùng tay trái đang cầm đèn pin laze đánh liên tục vào vùng trán và vùng đầu **T4**; **T** chạy đến dùng tay phải cầm cổ áo, dùng tay trái đâm mạnh liên tục vào vùng vai và gáy của **T4**; **N** giữ tay **T4**, đâm mạnh liên tiếp vào vùng ngực, vùng miệng, vùng lưng của **T4**; **Q** dùng tay trái đâm liên tiếp nhiều đâm vào vùng gáy và vùng đầu **T4**; **D** chạy tới dùng tay trái đâm liên tiếp vào mắt phải và trán **T4**. Lúc này, **Thế A** điều khiển xe mô tô chắn ngang phía trước, rồi dùng chân phải đạp trúng vùng ngực **T4**, còn **T8** chạy đến cầm chích điện bằng tay phải dí vào bụng đồng thời bấm điện, **K** tiếp tục dùng hai tay đâm liên tục vào bụng của **T4**. Bị đánh, **T4** vùng ra được bỏ chạy thì **T** giật chích điện từ **T8** đuổi theo, được khoảng 100m **T4** chạy vào nhà dân thì cả nhóm không đuổi nữa mà đứng ngoài hò hét, gọi **T4** ra để đánh. Một lúc sau nghe tiếng người dân hô hoán, sợ quá nên cả nhóm bỏ về.

Hậu quả: **Phạm Văn T4** bị thương tích vùng đầu, vùng mắt, vai phải được đưa đi điều trị tại **Bệnh viện Đ1** từ ngày 20/5/2025 đến ngày 27/5/2025 ra viện và tiếp tục nhập viện điều trị tại **Bệnh viện T9** đến ngày 30/5/2025. Sự việc diễn ra gây náo loạn, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại khu vực, gây hoang mang, lo sợ cho người dân xung quanh.

Tại Kết luận giám định trẻ em bị hành hạ, ngược đãi số 66/KLNĐTE-TTGDYK-PY ngày 23/6/2025 của **Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q**, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của **Phạm Văn T4** do các thương tích gây nên là 03%. Vật gây thương tích do vật tày gây ra. Tính chất thương tích: không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tại kết luận giám định số 803/KL-KTHS ngày 17/7/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** kết luận: Mẫu giám định là 01 mẫu vật dạng dùi cui điện, vỏ bằng nhựa màu đen - ký hiệu A có tính năng, tác dụng tương tự dùi cui điện, thuộc công cụ hỗ trợ; tại thời điểm giám định sử dụng để phóng điện được.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chích điện (dùi cui điện), màu đen, dạng trụ vuông, kích thước (2x4x16) cm;

Thu giữ và chuyển cho **Phòng C2 Công an tỉnh Q** xử lý theo quy định gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 73G1 - 379.97, số máy JA70E0222436, số khung RLHJA3933PY151880, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 73000378, mang tên **Phùng**

Tuấn T1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero Ex King, màu đen, biển kiểm soát 73AF - 014.26, số máy 39FMB7202813, số khung BEPELA202813, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023819 mang tên **Đỗ Hữu Khánh D**; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh bạc, biển kiểm soát 73G1 - 366.09, số máy JA39E3000142, số khung RLHJA 3921NY530154, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 73000066, mang tên **Đỗ Thị Thanh N1**; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 73AF-033.07, số máy JA70E0485686, số khung RLHJA3930RY156005, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 73002366 mang tên **Võ Thị H2**.

Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**, **Nguyễn Hoài N**, **Đỗ Văn Đ**, **Phùng Trung K** và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Vũ H1**, **Đỗ Thế A**, **Đỗ Anh Q**, **Hà Anh T8** đã bồi thường thiệt hại cho cháu **Phạm Văn T4** số tiền 60.000.000 đồng, các bên cam kết không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**, **Phùng Trung K**, **Đỗ Văn Đ**, **Nguyễn Hoài N** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” .

* Về điều luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38, 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt **Phùng Võ Tuấn T** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38, 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt **Phùng Trung K** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 38, 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt **Đỗ Văn Đ** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 38, 91 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt **Nguyễn Hoài N** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 chích điện (dùi cui điện), màu đen, dạng trụ vuông, kích thước (2x4x16) cm. Theo biên bản vật chứng ngày 05/12/2025.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23, 25/12/2025, các bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**, **Phùng Trung K**, **Đỗ Văn Đ**, **Nguyễn Hoài N** và người đại diện hợp pháp của các bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**

và **Phùng Trung K** có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị, cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**, **Phùng Trung K**, **Đỗ Văn Đ**, **Nguyễn Hoài N** và người đại diện hợp pháp của bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**, **Phùng Trung K**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**, **Phùng Trung K**, **Đỗ Văn Đ**, **Nguyễn Hoài N** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; **Điều 124** Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024: Xử phạt bị cáo **Phùng Võ Tuấn T** 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; **Điều 124** Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024: Xử phạt bị cáo **Phùng Trung K** 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; **Điều 124** Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024: Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Đ** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; **Điều 124** Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài N** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đang là học sinh lớp 11, 12 nên cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo tiếp tục được đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**, **Phùng Trung K**, **Đỗ Văn Đ**, **Nguyễn Hoài N** và đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**, **Phùng Trung K** phù hợp với các Điều 331,

Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, về chủ thể và thời hạn kháng cáo; nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Xác định người tham gia tố tụng: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2025, của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xác định cháu **Phạm Văn T4** là người bị hại là không chính xác. Xét thấy, hành vi của các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật Hình sự khách thể xâm hại là xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, không trực tiếp xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân cụ thể, trường hợp có thiệt hại xảy ra thì xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên trong vụ án này cháu **Phạm Văn T4** là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/5/2025, do có mâu thuẫn từ trước với **Lê Hải T7** nên **Phùng Võ Tuấn T** rủ **Nguyễn Hoài N**, **Đỗ Văn Đ**, **Phùng Trung K**, **Nguyễn Vũ H1**, **Đỗ Thế A**, **Đỗ Anh Q** và **Hà Anh T8** đi đến **phường Đ**, tỉnh **Quảng Trị** tìm đánh **T7**. Khi đi, các đối tượng sử dụng nhiều xe mô tô làm phương tiện và mang theo 01 dùi cui điện, 01 đèn pin laze.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm khi đến khu vực **tổ dân phố B**, **phường Đ** và đã có hành vi dùng tay, chân và các vật mang theo đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt, ngực, lưng và các bộ phận khác trên cơ thể **Trọng**. Sau khi bị đánh, **T4** bỏ chạy vào nhà dân thì nhóm **T** đứng bên ngoài hò hét một lúc rồi bỏ đi.

Hậu quả, **Phạm Văn T4** bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% theo Kết luận giám định của **Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Q**.

Các bị cáo đã có hành vi đuổi đánh **T4** gây náo loạn, ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Hành vi của **T** và **K** dùng dùi cui điện, đèn pin laze là hung khí để tấn công **T4**, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, hành vi của bị cáo **T**, **K** cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, khoản 2 Điều 318 BLHS với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm; bị cáo **Đỗ Văn Đ**, **Nguyễn Hoài N** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi do mâu thuẫn cá nhân, mang tính chất bộc phát, mặc dù có sử dụng hung khí nhưng hậu quả gây ra không lớn, tỷ lệ tổn thương cơ thể của **T4** 03%. Người bị hại (đối với hành vi cố ý gây thương tích) cháu **Phạm Văn T4** và người đại diện hợp pháp ông **Phạm Văn C1** có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**, **Phùng Trung K**, **Đỗ Văn Đ**, **Nguyễn Hoài N**, thấy rằng:

Quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh **T4** nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả được quy

định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với tình tiết giảm nhẹ người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cấp sơ thẩm áp dụng là không chính xác.

Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo đã xuất trình tình tiết gia đình khó khăn, bị cáo **N** và **Đ** hiện còn đang đi học, các bị cáo hiện còn đang học những năm cuối cấp; đều là người chưa thành niên, có nơi cư trú rõ ràng, khi quyết định hình phạt cần áp dụng chính sách xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, bảo đảm nguyên tắc giáo dục các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân còn có khả năng cải tạo; việc cho các bị cáo hưởng án treo và giao về địa phương và nhà trường quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội.

Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**, **Phùng Trung K**, **Đỗ Văn Đ**, **Nguyễn Hoài N** và người đại diện hợp pháp của các bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**, **Phùng Trung K**; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 16/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

2. Áp dụng Điều 318 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**, **Phùng Trung K**, **Đỗ Văn Đ**, **Nguyễn Hoài N** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; **Điều 119, Điều 124** Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024: Xử phạt bị cáo **Phùng Võ Tuấn T** 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; **Điều 119, Điều 124** Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024: Xử phạt bị cáo **Phùng Trung K** 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; **Điều 119, Điều 124** Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024: Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn Đ** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; **Điều 119, Điều 124** Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài N** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã Q**, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với nhà trường và chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Về án phí: Các bị cáo **Phùng Võ Tuấn T**, **Phùng Trung K**, **Đỗ Văn Đ**, **Nguyễn Hoài N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng PV06-Công an Quảng Trị;
- TAND KV1 - Quảng Trị;
- VKSND KV1 - Quảng Trị;
- Công an xã Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoài Thuỷ